**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN LỊCH SỬ 11 BÀI 10:**

**LIÊN XÔ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1921 - 1941)**

**Câu 1:**  Trong những năm 1922 – 1925, những cường quốc tư bản nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô?

**A.** Anh, Pháp, Tây Ban Nha **B.** Đức, Anh, Italia, Pháp, Nhật Bản

**C.** Đức, Anh, Bồ Đào Nha **D.** Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia

**Câu 2:**  Thành tựu lớn nhất của Liên Xô trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ 1925-1941 là:

**A.** hoàn thành tập thể hoá nông nghệp.

**B.** hơn 60 triệu người dân Liên Xô thoát nạn mù chữ.

**C.** Liên Xô từ một nước nông nghiệp (chiếm 2/3 tổng sản phẩm kinh tế quốc dân) trở thành cường quốc công nghiệp xã hội chủ nghĩa.

**D.** đời sống vật chất tinh thần của người dân ngày càng được tăng lên.

**Câu 3:**  Một trong những hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô trong những năm 1921-1941 là

**A.** Chưa thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng trong phân phối sản phẩm

**B.** Chưa thực hiện tốt nguyên tắc tập trung trong công nghiệp hóa

**C.** Chưa thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ trong đời sống nhân dân

**D.** Chưa thực hiện tốt nguyên tắc tự nguyện trong tập thể hóa nông nghiệp

**Câu 4:**  Ý nào không phải là đặc điểm nổi bật của nền kinh tế nông nghiệp Liên Xô trong những năm 1921- 1941?

**A.** Nông nghiệp tập thể hóa

**B.** Nông nghiệp được cơ giới hóa

**C.** Nông nghiệp có quy mô sản xuất lớn

**D.** Tiến hành “cách mạng xanh” trong nông nghiệp

**Câu 5:**  Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối vơi các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết:

**A.** Một, hai dân tộc liên minh với nhau giành quyền lực.

**B.** Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.

**C.** Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.

**D.** Liên kết với các nước bên ngoài để nhận sự giúp đỡ.

**Câu 6:**  Liên Xô đặt quan hệ ngoại giao với Mĩ năm nào?

**A.** Năm 1936. **B.** Năm 1933 **C.** Năm 1934 **D.** Năm 1935.

**Câu 7:**  Liên Xô đặt quan hệ ngoại giao với các nước: Đức, Anh, Ý, Pháp, Nhật trong khoảng thời gian nào?

**A.** Trong những năm 1922-1925. **B.** Trong những năm 1922-1928.

**C.** Trong những năm 1022-1924 **D.** Trong những năm 1921-1925.

**Câu 8:**  Việt Nam học được gì trong Chính sách kinh tế mới ở Nga Xô viết, khi chuyển từ kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường?

**A.** Chuyển từ nền kinh tế do nhà nước độc quyền sang kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

**B.** Chuyển nền kinh tế quốc dân sang kinh tế tập thể.

**C.** Chuyển nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường.

**D.** Chuyển nền kinh tế lạc hậu sang nền kinh tế hiện đại.

**Câu 9:**  Sau Cách mạng tháng Mười, chính quyền Xô viết đã thiết lập quan hệ ngoại giao với

**A.** Một số nước châu Phi

**B.** Một số nước ở khu vực Mĩ Latinh

**C.** Một số nước láng giềng châu Á và châu Âu

**D.** Một sốnước ở châu Đại Dương

**Câu 10:**  Ý nào không phải là thành tựu mà Liên Xô đạt được về văn hóa – giáo dục trong những năm 1921 – 1941?

**A.** Thanh toán nạn mù chữ

**B.** Thành lập những trường đại học lớn hàng đầu thế giới

**C.** Hoàn thành phổ cập giáo dục Tiểu học và tiếp ục thực hiện đối với Trung học cơ sở

**D.** Xây dựng hệ thống giáo dục thống nhất

**Câu 11:**  Từ 1922 đến 1933 nhiều nước trên thế giới đã công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô điều này chứng tỏ:

**A.** khẳng định uy tín ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế.

**B.** Liên Xô trở thành thị trường tiềm năng đối với nền kinh tế các nước lớn.

**C.** các nước đế quốc đã nể sợ Liên Xô.

**D.** mâu thuẫn giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa đã chấm hết.

**Câu 12:**  Với việc thực hiện Chính sách kinh tế mới thì kinh tế quốc dân nước Nga Xô viết có sự thay đổi như thể nảo?

**A.** Không có sự thay đôi. **B.** Khủng hoảng hơn trước.

**C.** Có sự chuyền biến rõ rệt. **D.** Bước đầu phát triển.

**Câu 13:**  Trong thời kì thực hiện công nghiệp hóa, ngành công nghiệp nào chưa được Chính phủ Liên Xô chú trọng đầu tư phát triển

**A.** Công nghiệp chế tạo máy, nông cụ

**B.** Công nghiệp quốc phòng

**C.** Công nghiệp hàng không – vũ trụ

**D.** Công nghiệp năng lượng ( điện, han, dầu mỏ), khai khoáng

**Câu 14:**  Năm 1925, Liên Xô đã đạt được những thành tựu nổi bật trong lĩnh vực đối ngoại là

**A.** Hơn 20 quốc gia thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**B.** Ấn Độ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**C.** Triều Tiên công nhận và thiết lập ngoại giao với Liên Xô

**D.** Đức, Anh, Italia, Pháp, Nhật Bản đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**Câu 15:**  Việc nhiều nước công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô chứng tỏ điều gì?

**A.** Liên Xô có tiềm lực kinh tế và quốc phòng mạnh

**B.** Các nước buộc phải thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**C.** Liên Xô có khả năng ngoại giao chi phối các nước

**D.** Uy tín ngày càng cao của Liên Xô trên trường quốc tế

**Câu 16:**  Năm 1933, thành tựu đối ngoại nổi bật mà Liên Xô đạt được là

**A.** Trung Quốc công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**B.** Mông Cổ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**C.** Iran công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**D.** Mĩ công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô

**Câu 17:**  Vai trò của nhà nước được thể hiện như thế nào trong Chính sách kinh tế mới của nước Nga?

**A.** Lũng đoạn, chi phối nền kinh tế quốc dân.

**B.** Phát triển kinh tế nhiều thành phần có sự kiếm soát của nhà nước.

**C.** Nhà nước nắm độc quyền về mọi mặt trong nền kinh tế nhiều thành phần.

**D.** Thả nổi nền kinh tế cho tư nhân.

**Câu 18:**  Trong kinh tế, Nhà nước Xô viết không nắm ngành nào sau đây? :

**A.** Công nghiệp. **B.** Du lịch. **C.** Giao thông vận tải. **D.** Ngân hàng.

**Câu 19:**  Việt Nam chính thức đặt quan hệ ngoại giao với Liên Xô khi nào?

**A.** Năm 1954. **B.** Năm 1975. **C.** Năm 1950. **D.** Năm 1945.

**Câu 20:**  Chính sách kinh tế mới là sự chuyển đổi kịp thời, đầy sáng tạo từ nền kinh tế nhà nước nắm độc quyền sang một nền kinh tế:

**A.** nhiều thành phần nhưng vẫn đặt dưới sự kiếm soát của nhà nước.

**B.** nhà nước chỉ nắm các mạch máu kinh tế.

**C.** nhiều thành phần đặt dưới sự kiểm soát của pháp luật.

**D.** tập trung quan liêu, bao cấp.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 5 | C | 9 | C | 13 | C | 17 | B |
| 2 | D | 6 | B | 10 | B | 14 | A | 18 | B |
| 3 | D | 7 | A | 11 | A | 15 | D | 19 | C |
| 4 | D | 8 | A | 12 | C | 16 | D | 20 | A |